

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Chương trình phát triển Thanh niên tỉnh Bắc Giang
giai đoạn 2021 - 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thanh niên ngày 16/6/2020;

Căn cứ Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển Thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 165-NQ/TU ngày 15/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức đoàn và đội ngũ cán bộ đoàn chuyên trách tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 1795/SNV-XDCQ ngày 16/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030 và Phụ lục Danh mục các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án thực hiện Chương trình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành. Trong quá trình thực hiện Chương trình, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành và địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để được hướng dẫn, giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 3. Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; UBND huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức, Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- UMTTQ và các tổ chức CT- XH tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TKCT, KTTH, TH;
 - + Lưu: VT, NC(Duân).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ánh Dương

CHƯƠNG TRÌNH**Phát triển Thanh niên tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2021
của UBND tỉnh Bắc Giang)*

I. QUAN ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN**1. Quan điểm**

a) Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2020 (gọi tắt là Chương trình phát triển thanh niên) phải bám sát các quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển thanh niên kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được của Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2011 - 2020;

b) Chương trình phát triển thanh niên là một bộ phận cấu thành của Chương trình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025, Chiến lược phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2021 - 2030 và Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững, các chỉ số phát triển thanh niên Việt Nam;

c) Thanh niên được đặt ở vị trí trung tâm trong chiến lược bồi dưỡng, phát huy nguồn lực con người. Thanh niên phát huy vai trò là lực lượng xã hội to lớn, xung kích, sáng tạo, đi đầu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; xây dựng quê hương Bắc Giang phát triển, giàu đẹp, văn minh...

d) Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế để phát triển thanh niên tỉnh Bắc Giang; thực hiện các cam kết khu vực và quốc tế về phát triển thanh niên mà Việt Nam tham gia, ký kết.

2. Nguyên tắc

a) Bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức Đảng và trách nhiệm quản lý nhà nước về thanh niên của Chính phủ, các bộ, ngành, chính quyền các cấp; lưu ý tính đặc thù, đặc điểm vùng, miền và dân tộc, tôn giáo;

b) Các sở, ngành và chính quyền địa phương cụ thể hóa nội dung Chương trình phát triển thanh niên thành cơ chế, chính sách phát triển thanh niên, bảo đảm phù hợp với hệ thống chính sách, pháp luật của Nhà nước; gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cấp, từng ngành, địa phương và cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong tổ chức thực hiện Chương trình;

c) Bảo đảm phát huy vai trò, sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức xã hội, nghề nghiệp; tổ chức kinh tế; các đoàn thể quần chúng nhân dân; cơ sở giáo dục; gia đình, xã hội và của thanh niên;

d) Nguồn lực thực hiện Chương trình phát triển thanh niên do Nhà nước bảo đảm và huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ quốc tế, từ xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng thế hệ thanh niên tỉnh Bắc Giang phát triển toàn diện, giàu lòng yêu nước, có ý chí tự cường, tự hào dân tộc; có lý tưởng cách mạng, hoài bão, khát vọng vươn lên xây dựng đất nước; có đạo đức, ý thức công dân, chấp hành pháp luật; có sức khỏe và lối sống lành mạnh; có văn hóa, kiến thức, trình độ học vấn, kỹ năng sống, nghề nghiệp và việc làm; có ý chí lập thân, lập nghiệp, năng động, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ. Phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của tỉnh, của đất nước và hội nhập quốc tế. Phát huy tinh thần cống hiến, xung kích, tình nguyện và nâng cao trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu 1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên

- Hằng năm, 100% thanh niên trong lực lượng vũ trang, thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bắc Giang được tuyên truyền, phổ biến, học tập nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên, 80% thanh niên công nhân, 75% thanh niên nông thôn, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh.

- Đến năm 2030, trên 70% thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật thông qua các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Mục tiêu 2. Giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng; tạo điều kiện để thanh niên bình đẳng về cơ hội học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo cho thanh niên tỉnh Bắc Giang

- Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên được giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật, kỹ năng sống và kỹ năng mềm.

- Đến năm 2030, 85% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương; 75% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ trung học cơ sở.

- Đến năm 2030, tăng 15% số thanh niên được ứng dụng, triển khai ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống; tăng 15% số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì; tăng 10% số thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học, công nghệ (so với năm 2020).

- Hằng năm, có ít nhất 20% thanh niên làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số và tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật; phấn đấu đến năm 2030 đạt tỷ lệ 100%.

c) Mục tiêu 3. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao

- Hằng năm, 100% học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giáo dục hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp trước khi tốt nghiệp; 100% sinh viên các trường đại học, cao đẳng được trang bị kiến thức về hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

- Hằng năm, phân đầu 30% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp của thanh niên là học sinh, sinh viên được kết nối với các doanh nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp.

- Đến năm 2030, phân đầu 80% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm; 60% thanh niên được đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, ưu tiên việc làm tại chỗ. Hằng năm, có ít nhất 11.000 thanh niên được giải quyết việc làm.

- Đến năm 2030, tỷ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị dưới 2,6%; tỷ lệ thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn dưới 5,5%.

- Đến năm 2030, có ít nhất 70% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên là nạn nhân của tội phạm buôn bán người, thanh niên vi phạm pháp luật được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng. Phân đầu tạo việc làm ổn định cho trên 55% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 20% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo, thanh niên là người Việt Nam không có quốc tịch.

d) Mục tiêu 4. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên

- Hằng năm, trên 70% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS (trong đó: tỷ lệ thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục đạt 100%; tỷ lệ thanh niên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt trên 90%).

- Hằng năm, trên 65% thanh niên được cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; 90% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; 100% nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản.

- Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe ban đầu; trên 90% thanh niên công nhân làm việc tại các khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất được khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ.

đ) Mục tiêu 5. Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên

- Hằng năm, trên 80% thanh niên ở đô thị; 70% thanh niên ở nông thôn; 60% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú.

- Đến năm 2030, ít nhất 50% thanh niên sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật số phục vụ mục đích giao tiếp, truyền thông, kinh doanh trên nền tảng kinh tế số.

e) Mục tiêu 6. Phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

- Hằng năm, 100% thanh niên trong độ tuổi quy định của pháp luật, có đủ năng lực hành vi dân sự sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và lực lượng dân quân tự vệ.

- Đến năm 2030, phần đầu 20% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp sở, phòng và tương đương; 15% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Hằng năm, 100% tổ chức Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam các cấp và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật phát động phong trào và huy động thanh niên hưởng ứng, tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội; phát triển kinh tế - xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp

a) Tăng cường phổ biến, quán triệt chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên đến các cấp, các ngành, bảo đảm thống nhất về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị trong việc chăm lo, bồi dưỡng và phát triển toàn diện thanh niên;

b) Chú trọng giáo dục, nâng cao ý thức pháp luật, trách nhiệm của thanh niên đối với bản thân, gia đình và xã hội. Kết hợp chặt chẽ giáo dục pháp luật với giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa; lịch sử, truyền thống và ý thức tự tôn dân tộc; giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại;

c) Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, đoàn thể nhân dân; phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức thanh niên trong thực hiện Chương trình.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật

a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Luật Thanh niên năm 2020, Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình phát triển Thanh niên tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2030 và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên;

b) Đổi mới nội dung, hình thức phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh niên phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện địa bàn; trong đó, chú trọng nhóm thanh niên yếu thế dễ bị tổn thương, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

c) Đẩy mạnh truyền thông về sự cần thiết và nhu cầu được nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, chăm sóc sức khỏe của thanh niên; trong đó, chú trọng đào tạo, nâng cao kỹ năng tư vấn, truyền thông cho đội ngũ cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho thanh niên. Tăng cường tuyên truyền về phòng, chống tác hại của thuốc lá, lạm dụng rượu, bia và các chất kích thích khác; dự phòng bệnh không lây nhiễm; phòng ngừa vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội trong thanh niên;

d) Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức giới thiệu, phổ biến các tác phẩm văn hóa nghệ thuật có giá trị nhân văn cao để định hướng, giáo dục thanh niên. Khuyến khích thanh niên tham gia hoạt động và sáng tạo trong văn hóa, thể dục, thể thao; gìn giữ, phát huy giá trị văn hóa dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại;

đ) Phát triển mạng xã hội có định hướng tích cực, lành mạnh, đáp ứng nhu cầu của thanh niên trên không gian mạng; quản lý việc sử dụng mạng xã hội thiếu chuẩn mực, thiếu văn minh của thanh niên; có chế tài xử lý các hoạt động, dịch vụ, trò chơi trực tuyến thiếu lành mạnh, bạo lực gây tác động xấu đến thanh niên và xã hội.

3. Tăng cường cung cấp dịch vụ, hoạt động hỗ trợ thanh niên

a) Đổi mới hình thức cung cấp các dịch vụ hỗ trợ thanh niên học tập, sáng tạo, nghiên cứu khoa học; thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; xây dựng các chương trình đào tạo ngoại ngữ trên mạng Internet nhằm tạo điều kiện để thanh niên là học sinh ở các vùng nông thôn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi được tiếp cận, học tập miễn phí;

b) Triển khai cơ chế hợp tác giữa các trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu với các tổ chức kinh tế; hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động theo hướng hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng dự báo thị trường lao động trong ngắn hạn và dài hạn; tổ chức các cuộc thi tay nghề, sáng kiến cho thanh niên;

c) Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ về việc làm và khởi nghiệp; định hướng và hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp; chăm sóc sức khỏe; tư vấn và trợ giúp pháp lý cho thanh niên;

d) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân cung cấp các dịch vụ tư vấn tâm lý cho thanh niên; đầu tư, xây dựng các thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao, công trình phúc lợi xã hội cho thanh niên; trong đó, chú trọng đối tượng thanh niên di cư, thanh niên công nhân tại các khu, cụm công nghiệp.

4. Nguồn lực thực hiện Chương trình phát triển thanh niên

a) Nhà nước bảo đảm nguồn lực để tổ chức thực hiện Chương trình phát triển thanh niên, trong đó, bảo đảm về số lượng và chất lượng đội ngũ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên, kinh phí triển khai các nhiệm vụ, đề án, dự án phát triển thanh niên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với tình hình mới của các sở, ngành, địa phương và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước;

b) Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai thực hiện Chương trình; tạo điều kiện duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của Quỹ hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp.

5. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong thực hiện Chương trình phát triển thanh niên

Nâng cao nhận thức của thanh niên về chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; tạo điều kiện để thanh niên tham gia các hoạt động hợp tác, giao lưu quốc tế về thanh niên;

6. Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình phát triển thanh niên

a) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức thực hiện Chương trình phát triển thanh niên;

b) Hoàn thiện hệ thống thông tin và chế độ báo cáo thống kê về thanh niên Việt Nam; nâng cao chất lượng dự báo xu hướng phát triển thanh niên trong từng giai đoạn cụ thể, làm cơ sở để đánh giá việc thực hiện và hoạch định chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

8. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức đoàn thể và thanh niên các cấp

a) Tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội các cấp. Huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và toàn xã hội trong việc chăm lo, bồi dưỡng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên; vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên;

b) Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp; Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam tỉnh Bắc Giang nhằm phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

c) Phát huy tính tích cực, chủ động của thanh niên trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội; tham gia vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện và giám sát, phản biện chính sách, pháp luật về thanh niên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ là cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh

a) Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Chương trình; tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và phát động phong trào thi đua, công tác khen thưởng thành tích thực hiện Chương trình phát triển thanh niên;

b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, pháp luật về thanh niên phù hợp với thực tiễn, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong từng giai đoạn;

c) Kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên;

d) Đôn đốc, kiểm tra các sở, ngành, cơ quan và địa phương xây dựng, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình khi xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm;

đ) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh; tổ chức sơ kết việc thực hiện Chương trình vào năm 2025, tổng kết vào năm 2030.

2. Các sở, cơ quan, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh

a) Tham mưu xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

b) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung của Chương trình; phát động phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng thành tích thực hiện Chương trình theo hướng dẫn của Sở Nội vụ;

c) Ban hành Kế hoạch phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030 trên cơ sở Chương trình phát triển thanh niên đã được UBND tỉnh phê duyệt và hướng dẫn của Sở Nội vụ; xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm và từng giai đoạn với các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên cụ thể, phù hợp với điều kiện phát triển của ngành, lĩnh vực;

d) Lồng ghép các chỉ tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm;

đ) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp quy định trong Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được phân công;

e) Bảo đảm kinh phí và huy động các nguồn lực hợp pháp trong nước và ngoài nước để thực hiện Chương trình phát triển thanh niên, đề án, dự án phát triển thanh niên;

g) Hướng dẫn UBND cấp huyện thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; lồng ghép các chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam vào hệ thống chỉ tiêu thống kê của các địa phương;

h) Kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

i) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; trước ngày 15/11 hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Chương trình lồng ghép trong báo cáo quản lý nhà nước về thanh niên về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

3. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành liên quan ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh niên.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Y tế và các sở, ngành liên quan xây dựng, triển khai chương trình giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản toàn diện trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

5. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổng hợp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án phát triển thanh niên trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

6. Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và các cơ quan thông tin đại chúng chú trọng dành thời lượng phát sóng, số lượng bài viết để định hướng tuyên truyền, giáo dục thanh niên về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, ý thức công dân, hướng nghiệp, kỹ năng sống; đẩy mạnh tuyên truyền việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

7. UBND huyện, thành phố

a) Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên theo phân cấp quản lý;

b) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung của Chương trình phát triển thanh niên; phát động phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng thành tích thực hiện Chương trình theo hướng dẫn của Sở Nội vụ;

c) Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành Nghị quyết phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030; ban hành Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030 trên cơ sở Chiến lược đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và hướng dẫn của Bộ Nội vụ; xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm và từng giai đoạn với các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên cụ thể, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

d) Lồng ghép các chỉ tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm; lồng ghép các chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam vào hệ thống chỉ tiêu thống kê của địa phương và hoàn thiện hệ thống thông tin về thanh niên theo hướng dẫn của các sở, ngành liên quan;

đ) Kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên các cấp; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

e) Hằng năm, bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để tổ chức thực hiện Chương trình phát triển thanh niên của địa phương;

g) Hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã xây dựng, thực hiện Chương trình phát triển thanh niên; đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện; trước ngày 15/11 hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Chương trình lồng ghép trong báo cáo quản lý nhà nước về thanh niên về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

8. Đề nghị Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam tỉnh và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình; tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Chương trình; phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ngành, cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình;

b) Hướng dẫn tổ chức đoàn thanh niên các cấp phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về thanh niên ở địa phương xây dựng, triển khai thực hiện chương

trình, kế hoạch phát triển thanh niên của địa phương; thực hiện công tác thi đua, khen thưởng thành tích thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật;

c) Khuyến khích, huy động thanh niên tham gia đề xuất, xây dựng và tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình;

d) Giám sát, phản biện xã hội trong thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật; đề nghị cơ quan có thẩm quyền xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về thanh niên.

9. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia quản lý nhà nước và giám sát việc thực hiện Chương trình./.

PHỤ LỤC**Danh mục các nhiệm vụ, chương trình, đề án thực hiện****Chương trình phát triển Thanh niên tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2030***(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày...../11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang)*

STT	Cơ quan chủ trì thực hiện	Tên nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án	Cơ quan phối hợp thực hiện	Cấp quyết định	Thời gian trình	Thời gian thực hiện
1.	Bộ CHQS tỉnh	Kế hoạch triển khai Đề án “Hỗ trợ giải quyết việc làm cho thanh niên tỉnh Bắc Giang xuất ngũ”	Các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư; Tỉnh đoàn Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	UBND tỉnh	Tháng 12/2021	Tháng 01/2022
2.	Công an tỉnh	Kế hoạch triển khai Đề án “Phòng chống ma túy trong thanh thiếu niên tỉnh Bắc Giang”	Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Sở Nội vụ.	UBND tỉnh	Tháng 12/2021	Từ năm 2022 - 2030
3.	Sở Nội vụ	1. Kế hoạch triển khai Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức trẻ cấp xã đến năm 2030”	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Văn phòng UBND tỉnh; Ban Dân tộc; Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	UBND tỉnh (Sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ)	Tháng 4/2022	Tháng 06/2022
		2. Kế hoạch triển khai Đề án tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển kinh tế - xã hội tại các vùng nông thôn, miền núi, biên giới và hải đảo	Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn phòng UBND tỉnh; Ban Tổ chức Tỉnh	Thủ tướng Chính phủ (Sau khi có Quyết định của Thủ tướng)	Tháng 7/2022	Tháng 10/2022

			ủy; Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và UBND huyện Sơn Động			
		3. Kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên trong cả nước đáp ứng yêu cầu phát triển thanh niên trong giai đoạn mới	Sở Tài chính; Văn phòng UBND tỉnh; Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	UBND tỉnh	Tháng 10/2022	Tháng 01/2023
		4. Đề án: Thu hút, tạo nguồn cán bộ, công chức từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ làm việc tại các cơ quan Nhà nước của tỉnh theo Nghị định 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ	Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Văn phòng UBND tỉnh; Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	UBND tỉnh	Tháng 12/2022	
4.	Sở Tư pháp	1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nghị quyết của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước cho thanh niên, đặc biệt những vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống, học tập và việc làm của thanh niên	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ngành liên quan	Sở Tư pháp	Hằng năm	Hằng năm
		2. Đẩy mạnh phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của thanh niên; gắn giáo dục pháp luật với giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống văn hóa	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ngành liên quan	Sở Tư pháp	Hằng năm	Hằng năm
		3. Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức	Các Sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội; Ban	UBND tỉnh	Tháng 9/2022	Tháng 01/2023

		tìm hiểu, chấp hành pháp luật cho thanh niên trong thời kỳ mới”.	Dân tộc; Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh			
		Kế hoạch triển khai Đề án “Nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật cho thanh niên thuộc nhóm dễ bị tổn thương, thanh niên lao động tự do và thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”	Các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ; Ban Dân tộc; Công an tỉnh; Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	UBND tỉnh	Tháng 12/2022	Tháng 3/2023
5.	Sở Giáo dục và Đào tạo	1. Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030”	Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông; Báo Bắc Giang; Đài PT – TH tỉnh; Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	UBND tỉnh	Tháng 6/2022	Tháng 9/2022
		2. Đề án: “ Sửa học đường trong học sinh tỉnh Bắc Giang”	Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Y tế, Tỉnh đoàn Thanh niên	UBND tỉnh	Tháng 12/2021	Tháng 01/2022
6.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	1. Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “ Triển khai Đào tạo và phát triển kỹ năng mềm cho thanh niên và học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp của Bộ LĐ,TB&XH tới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp”	Các sở: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ; Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	UBND tỉnh (sau khi Bộ LĐ,TB&XH ban hành Đề án)	Tháng 12/2021	Tháng 01/2022
7.	Sở Khoa học và Công nghệ	1. Ban hành Văn bản hướng dẫn cụ thể để thống nhất thực hiện Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ về việc sửa	Các ngành: Nội vụ, Ngoại vụ	Sở Khoa học và Công nghệ (sau khi có hướng dẫn	Tháng 12/2021	Tháng 01/2022

		đôi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học, công nghệ và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22/9/2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học, công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học, công nghệ tại Việt Nam.		của Bộ Khoa học, Công nghệ)		
		2. Đề án hỗ trợ thanh niên trong học tập, nâng cao trình độ khoa học, công nghệ trong thời đại công nghiệp 4.0.	Các cơ quan: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch & Đầu tư; Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	UBND tỉnh	Tháng 3/2022	Tháng 6/2022
8.	Sở Y tế	Ban hành kế hoạch triển khai nhằm giảm thiểu tiêu thụ thuốc lá và thuốc lá điện tử, bóng cười và các loại chất sử dụng trong hít, hút, ngửi gây ảo giác và gây nghiện trong thanh niên	Các ngành: Công thương, Công an, Nội vụ, Tư pháp	UBND tỉnh	Tháng 6/2022	Tháng 9/2022
		1. Ban hành tài liệu truyền thông, giáo dục sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục toàn diện cho cán bộ y tế và cộng đồng	Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ; Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí	Sở Y tế	Tháng 6/2022	Tháng 11/2022

			Minh			
		2. Xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia truyền thông về tác hại của lạm dụng muối, đường trong khẩu phần ăn, các bệnh rối loạn chuyển hóa do dinh dưỡng và lười vận động, dự phòng một số bệnh truyền nhiễm cơ bản và bệnh không truyền nhiễm cơ bản	Các sở: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Nội vụ, Bộ CHQS, Công an	UBND tỉnh	Tháng 03/2022	Tháng 03/2022
9.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Kế hoạch phát triển văn hóa đọc và hoàn thiện kỹ năng thông tin cho thanh niên	Các Sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông; Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tháng 2/2022	Từ năm 2022 - 2030
10.	Sở Ngoại vụ	Đề án “Nâng cao năng lực ngoại ngữ và hội nhập quốc tế cho thanh thiếu niên Bắc Giang giai đoạn 2022 - 2030”	Các sở: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội.	Tháng 12/2022	Từ năm 2023 - 2030	Từ năm 2022 - 2030
11.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đề án “ Hỗ trợ thanh niên nông thôn khởi nghiệp, phát triển kinh tế gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm nông - lâm - ngư (OCOP)”	Các sở, ngành; Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	Tháng 12/2021	Từ năm 2022 - 2030	Từ năm 2022 - 2030
12.	Sở Xây dựng	Đề án: “Phát triển nhà ở cho thanh niên gắn với Đề án nhà ở cho công nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ”	Các cơ quan: Tài nguyên & Môi trường, Kế hoạch & Đầu tư, Ban QLCK công nghiệp; Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh đoàn thanh niên	UBND tỉnh	Thời gian 4/2022	
13.	Sở Thông tin –	1. Đề án: Tổ chức các hoạt động giáo	Các Sở: Giáo dục và	UBND tỉnh	Tháng	Từ năm

	Truyền thông	<p>dục, hướng dẫn cách sử dụng, khai thác thông tin trên Internet phục vụ việc nghiên cứu, học tập, giải trí lành mạnh, thiết thực và giảm thiểu những tác hại của game online trong thanh, thiếu niên</p>	<p>Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ; Công an tỉnh, Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh</p>		5/2022	2023 - 2030
		<p>2. Đề án “Nâng cao năng lực số cho thanh niên tỉnh Bắc Giang” giai đoạn 2022 - 2025”</p>	<p>Các Sở: Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ; Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh</p>		Tháng 05/2022	Từ năm 2022 - 2025
14.	Đài PT - TH	<p>Xây dựng các chương trình truyền thông về giáo dục đạo đức, lối sống, hướng nghiệp và kỹ năng tương lai cho thanh niên trên các hạ tầng của kênh truyền hình tỉnh</p>	<p>Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ; Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh</p>	Đài PT – TH tỉnh	Tháng 12/2022	Từ năm 2023 - 2030
15.	Báo Bắc Giang	<p>1. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030</p>	<p>Các Sở: Nội vụ, Thông tin và Truyền thông; Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh</p>	Báo Bắc Giang	Hằng năm	Hằng năm
16.	Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	<p>2. Đề án “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh thiếu nhi trên không gian mạng”</p>	<p>Các Sở: Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nội vụ,</p>	Tỉnh đoàn thanh niên	Tháng 22/2022	Từ năm 2022 - 2030
		<p>3. Đề án “Phát hiện, bồi dưỡng và phát huy tài năng trẻ Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025”</p>	<p>Các Sở: Giáo dục & Đào tạo, KH&CN, Nội vụ, Khoa học và</p>	Chủ tịch UBND tỉnh	Tháng 12/2022	Từ năm 2022 - 2025

		Công nghệ			
	5. Đề án hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp	Các Sở: Kế hoạch & Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội và Nội vụ	Chủ tịch UBND tỉnh	Tháng 02/2022	Từ năm 2022 - 2030
	6. Đề án thành lập Quỹ hỗ trợ sáng kiến vì cộng đồng	Các sở, ngành, tổ chức, cá nhân liên quan	Chủ tịch UBND tỉnh	Tháng 03/2022	Từ năm 2022 - 2030
	7. Đề án “Nâng cao năng lực ngoại ngữ và hội nhập quốc tế cho thanh thiếu niên Việt Nam giai đoạn 2022 - 2030”	Các bộ: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ngoại vụ	Chủ tịch UBND tỉnh	Tháng 02/2022	Từ năm 2022 - 2030
	Đề án “Tăng cường năng lực quản lý, điều phối hoạt động tình nguyện cho đội ngũ cán bộ Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam các cấp”	Sở Nội vụ; các sở, cơ quan liên quan	Chủ tịch UBND tỉnh	Tháng 12/2021	Từ năm 2022 - 2030